TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2023/QĐST-DS	*Ninh Phước, ngày **12** tháng **6** năm **2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2023; Thụ lý bổ sung số: 10/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị C, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần T, sinh năm: 1955.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1953.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Thôn Triệu Hải, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Tiến, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

4. Ông Trần Nhật T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn Là A, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

6. Ông Bạch Văn Kh, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

(Ông T, bà B, bà D, bà T và ông T cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Chí V, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo giấy ủy quyền ngày 09/3/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Phan Thị C và ông Bạch Văn Kh được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 1024 (Tách từ một phần thửa 86), tờ bản đồ địa chính số 19b, diện tích 180m^2 tọa lạc tại Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Theo "Đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" số 828, ngày 27/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Ninh Phước), do nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Trần T bà Lê Thị B ngày 08/5/2012, vị trí tứ cận thửa 1024:

Hướng Bắc tiếp giáp thửa 1023;

Hướng Nam tiếp giáp thửa 86;

Hướng Đông tiếp giáp Hồ Bàu Trúc;

Hướng Tây tiếp giáp đường 703.

2.2 Bà Lê Thị Th được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 1023 (Tách từ một phần thửa 86), tờ bản đồ địa chính số 19b, diện tích 215m^2 tọa lạc tại Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Theo "Đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" số 828, ngày 27/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh Ninh Phước), do nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Trần T bà Lê Thị B vào ngày 15/4/2012; Trên thửa 1023 có căn nhà cấp 4 của bà Lê Thị Th, vị trí tứ cận thửa 1023:

Hướng Bắc tiếp giáp thửa 86b;

Hướng Nam tiếp giáp thửa 1024;

Hướng Đông tiếp giáp Hồ Bàu Trúc;

Hướng Tây tiếp giáp đường 703.

2.3 Ông Trần T có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 407269, ngày 09/01/2007 cấp thửa 86, diện tích 1.852m^2 đứng tên ông Trần T cho bà Lê Thị Th và vợ chồng bà Phan Thị C ông Bạch Văn Kh để làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị C tự nguyện chịu toàn bộ; Bà C đã nộp đủ.

Về án phí: Các đương sự đều là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Đương sự;
- CCTHADS huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh Ninh thuận;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc